

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HSST
Ngày 02-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Bà Ngôn Thị Liêm

- Thư ký phiên toà: Bà La Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2023/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1, Hoàng Văn Đ, sinh ngày: 27 tháng 01 năm 1986 tại xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng. nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1957 và bà Lã Thị M, sinh năm 1957; có vợ Hà Thị L1, sinh năm 1983 và 01 con sinh năm 2018; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/9/2020, Hoàng Văn Đ bị Tòa án nhân dân Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2, Hà Văn Q, sinh ngày: 02 tháng 3 năm 1960 tại xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn A (đã chết) và bà Hà Thị E (đã chết); có vợ Lê Thị P (đã ly hôn), con: không có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 21/8/2020, Hà Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

*** Người làm chứng:**

1/ Hoàng Văn G, sinh năm 1982;

Trú tại: xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

2/ Hoàng Văn O, sinh năm 1982;

Trú tại: xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

3/ Hoàng Văn P1, sinh năm 1978;

Trú tại: xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

4/ Hoàng Văn Th, sinh năm 1972;

Trú tại: xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

(Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 09/02/2023, tại khu vực trước sân nhà bà Hoàng Thị H1, xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng tổ công tác Công an xã Đàm Thủy chủ trì phối hợp với tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh và tổ công tác Đoàn Biên phòng Đàm Thủy, Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần trước bên trái chiếc quần Đ đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu Gold Lion màu vàng, bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng, có chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ITEL màu đen - da cam, điện thoại có bàn phím bấm, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355057094031128, số IMEI 2: 355057094031136 và 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Văn Đ, phát hiện và thu giữ 02 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng tại trên đệm giường ngủ của Hoàng Văn Đ. Hoàng Văn Đ khai nhận 03 gói nhỏ Cơ quan chức năng thu giữ

khi bắt quả tang và khám xét đối với Đ là ma túy, loại Heroine của Đ mua về sử dụng và bán kiếm lời. Nguồn gốc ma túy thu giữ do Đ mua với Hà Văn Q, sinh năm 1960, trú tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào lời khai của Hoàng Văn Đ. Hồi 18 giờ ngày 16/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét người, chỗ ở của Hà Văn Q. Kết quả khám xét phát hiện thu giữ tại đầu ống nhựa màu đen dưới gầm sàn tại gian giữa nhà Q 01 gói ni lông màu hồng, bên trong là cục chất bột màu trắng. Q khai nhận là ma túy (Heroine) của Q mua về sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra còn tạm giữ: 7.270.000 đồng (Bảy triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím màu xanh dương; 01 ống nhựa nhỏ màu tím, ở một đầu cắt vát nhọn, bên trong có bám dính chất bột màu trắng; 07 mảnh ni lông màu hồng có bám dính chất bột màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) được cuộn tròn lại, một đầu ống của tờ tiền có bám dính chất bột màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (Hai nghìn đồng), trên một mặt của tờ tiền có vết bám dính chất bột màu trắng.

Ngày 10/02/2023 và ngày 16/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn Đ có khối lượng 0,12 gam, của Hà Văn Q có khối lượng 0,91 gam. Tại bản kết luận giám định số 98/KL-KTHS ngày 20/02/2023 và số 160/KL-KTHS ngày 27/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại heroine*”.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn Đ khai nhận: Đ bắt đầu bán ma túy, loại Heroine từ cuối tháng 01 năm 2023, ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng, địa điểm bán ma túy tại đoạn đường gần nhà Đ và xung quanh nhà Đ, xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng; người mua đến gặp trực tiếp để hỏi mua ma túy. Trước khi bị bắt, Đ được bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Hoàng Văn G, sinh năm 1982, trú tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng 01 lần 01 gói 100.000 đồng, vào khoảng 08 giờ sáng ngày 07/02/2023.

Bán cho Hoàng Văn O, sinh năm 1982, trú tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng 01 lần 01 gói 100.000 đồng, vào khoảng 10 giờ sáng ngày 07/02/2023.

Bán cho Hoàng Văn P1, sinh năm 1978, trú tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng 01 lần 01 gói 100.000 đồng, vào ngày 07/02/2023.

Ngoài ra, Đ còn bán ma túy cho một số người khác không biết tên, địa chỉ, mỗi lần bán 100.000 đồng.

Lời khai của Hoàng Văn Đ phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn Q khai nhận: Q thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại Heroine từ tháng 2/2023. Địa điểm bán ma túy tại nhà của Q. Người mua ma túy đến gặp Q trực tiếp đưa tiền cho Q, Q nhận tiền rồi đưa ma túy cho người mua. Trước khi bị bắt, Q được bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng 02 lần, lần thứ nhất bán 100.000 đồng vào thời gian tháng 2/2023, không nhớ ngày cụ thể; lần thứ hai bán ma túy cho Đ 100.000 đồng, vào buổi chiều ngày Đ bị bắt.

Bán cho Hoàng Văn P1, sinh năm 1978, trú tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng 01 lần 100.000 đồng, vào thời gian tháng 2/2023, không nhớ ngày cụ thể.

Bán cho Hoàng Văn Th, sinh năm 1972, trú tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng 01 lần 100.000 đồng vào đầu tháng 3/2023, không nhớ ngày cụ thể.

Ngoài ra, Hà Văn Q còn được bán cho một số người khác không biết tên, địa chỉ.

Lời khai của Hà Văn Q phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Riêng Hoàng Văn Đ khai được mua ma túy với Hà Văn Q 03 lần, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành đối chất giữa Đ với Q, Q vẫn khẳng định được bán ma túy cho Đ 02 lần như đã khai.

Vật chứng của vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSTK ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ và Hà Văn Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Đ đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn Q đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy cùng các vật chứng không còn giá trị sử dụng; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do Đ bán ma túy mà có; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 2.000đ thu giữ tại nhà Hà Văn Q. Truy thu số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do Q bán ma túy mà có. Trả cho bị cáo Hoàng Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Trả cho bị cáo Hà Văn Q 01 điện thoại Nokia màu xanh dương, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 7.270.000đ (Bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Các bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Trong lời sau cùng, các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hà Văn Q xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Lời khai của các bị cáo, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 09/02/2023, tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng, Công an xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh chủ trì phối hợp với tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng và tổ công tác Đồn Biên phòng Đàm Thủy, Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Hoàng Văn Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 0,12g Heroine. Mục đích Đ mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, Đ đã bán ma túy cho những người sau: Bán cho Hoàng Văn G, Hoàng Văn O, Hoàng Văn P1, đều trú tại: xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng mỗi người 01 lần 01 gói trị giá 100.000 đồng; trước khi bị bắt quả tang Đ được bán ma túy cho một người đàn ông lạ mặt không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy trị giá 100.000đ. Ngoài ra, Đ còn bán ma túy cho một số người khác không biết tên, địa chỉ, mỗi lần bán 100.000 đồng. Nguồn gốc ma túy thu giữ, Đ khai mua với Hà Văn Q.

Căn cứ vào lời khai của Hoàng Văn Đ. Hồi 18 giờ ngày 16/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét người, chỗ ở của Hà Văn Q. Kết quả khám xét phát hiện thu giữ 0,91g Heroine. Mục đích Q mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, Q đã bán ma túy cho những người nghiện sau: Bán cho Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 100.000đ; Bán cho Hoàng Văn P1, Hoàng Văn Th đều trú tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng mỗi người 01 lần 100.000 đồng. Ngoài ra, Hà Văn Q còn được bán cho một số người khác không biết tên, địa chỉ.

Bị cáo Hoàng Văn Đ khai được mua ma túy với Hà Văn Q 03 lần còn bị cáo Q khai được bán ma túy cho Đ 02 lần. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành đối chất giữa Đ với Q và tại phiên tòa, Q vẫn khẳng định được bán ma túy cho Đ 02 lần như đã khai. Tuy nhiên, việc Q bán ma túy cho Đ 02 hay 03 lần không làm ảnh hưởng đến tính chất của vụ án.

Hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; mục đích, động cơ phạm tội của các bị cáo là kiếm tiền bất hợp pháp và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ và Hà Văn Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hoàng Văn Đ và Hà Văn Q có nhân thân xấu, đều là người nghiện ma túy và có một tiền án chưa được xóa án tích. Các bị cáo là trụ cột trong gia đình nhưng do lười lao động để thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Riêng bị cáo Đ trong quá trình điều tra bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra nguồn gốc số ma túy là mua với bị cáo Hà Văn Q, từ đó cơ quan điều tra phát hiện ra tội phạm mới nên bị cáo Đ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú tại xóm có điều kiện khó khăn, biên giới nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Văn Đ và Hà Văn Q đều đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6]. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số Heroine thu giữ của các bị cáo; 07 mảnh ni lông màu hồng; 01 ống nhựa nhỏ màu tím – là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

Trả cho bị cáo Hoàng Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu da cam, viền đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả cho bị cáo Hà Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương, 01 chiếc ví giả da màu nâu do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Truy thu số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) do Q bán ma túy mà có.

Về số tiền 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*) thu giữ của Hoàng Văn Đ, xét thấy trong đó có 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo bán ma túy có được nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về số tiền 7.270.000đ (*Bảy triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng*) thu giữ của Hà Văn Q ngày 16/3/2023, bị cáo khai là tiền bán gà, vịt và là tiền bị cáo lao động mà có nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước hai tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 2.000đ thu giữ tại nhà Hà Văn Q ngày 16/3/2023.

[7]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ của Hà Văn Q, bị cáo Q khai mua với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân và địa chỉ của người này, nên xét thấy không đủ căn cứ để kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Hoàng Văn Đ, Hà Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo **Hoàng Văn Đ, Hà Văn Q** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 09/02/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn Q 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 16/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Hoàng Văn Đ – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 09/02/2023 tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng”.

+ 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Hà Văn Q – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm L, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng ngày 16/3/2023”.

+ 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “07 (Bảy) mảnh ni lông màu hồng phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở Hà Văn Q ngày 16/3/2023”.

+ 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Ống nhựa nhỏ màu tím phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở Hà Văn Q ngày 16/3/2023”.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước hai tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 2.000đ thu giữ tại nhà Hà Văn Q ngày 16/3/2023.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn Đ.

- Truy thu số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Hà Văn Q.

- Trả cho bị cáo Hoàng Văn Đ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ITEL màu đen - da cam, điện thoại có bàn phím bấm, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355057094031128, số IMEI 2: 355057094031136.

- Trả cho bị cáo Hà Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương, 01 chiếc ví giả da màu nâu.

- Trả cho bị cáo Hoàng Văn Đ số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho bị cáo Hà Văn Q số tiền 7.270.000đ (Bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 7 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hà Văn Q mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Đoàn biên phòng Đàm Thủy;
- UBND xã Đàm Thủy (bằng TB)
- UBND xã Ngọc Đào, Hà Quảng, CB (bằng TB)
- Các bị cáo;
- Lưu: Ấn văn, THA hình sự và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Hoàng Thúy Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Đoàn biên phòng Đàm Thủy;
- UBND xã Đàm Thủy (bằng TB)
- UBND xã Ngọc Đào, Hà Quảng, CB (bằng TB)
- Các bị cáo;
- Lưu: Ấn văn, THA hình sự và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thúy Quỳnh